

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ, LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng % điểm
			Trắc nghiệm khách quan									
			Nhiều lựa chọn			Đúng sai			Trả lời ngắn			
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1: CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY	Nội dung 1: Khái quát về công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay	3	2	1	1 (a)	1 (b)	1 (c, d)				25%
		Nội dung 2: Thành tựu cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	3	2	1	1 (a)	1 (b)	1 (c, d)				25%
2	Chủ đề 2: LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI	Nội dung 3: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945)	3	2	1	1 (a)	1 (b)	1 (c, d)				25%
		Nội dung 4: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay	3	2	1	1 (a)	1 (b)	1 (c, d)				25%
Tổng số câu			12	8	4	4 (a)	4 (b)	4 (c, d)				24 TN 4 Đ/S
Tổng số điểm			6.0			4.0						10
Tỉ lệ %			60%			40%						100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ, LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá		
				Trắc nghiệm khách quan		
				Nhiều lựa chọn	Đúng sai	Trả lời ngắn

		vị kiến thức		Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1: CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY	Nội dung 1: Khái quát về công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay	Nhận biết - Biết được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986). - Biết được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. - Xây dựng đường thời gian về các giai đoạn phát triển của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, điểm lại các giai đoạn phát triển chính trên đường thời gian: + Giai đoạn 1986 – 1995: khởi đầu công cuộc Đổi mới. + Giai đoạn 1996 – 2006: đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế. + Giai đoạn từ năm 2006 đến nay: tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng.	3			1 (a)					
			Thông hiểu - Giải thích được quá trình đổi mới của Việt Nam bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế. Đổi mới kinh tế là trọng tâm, song song với đổi mới kinh tế, từng bước đổi mới về chính trị, xã hội, văn hoá. - Giải thích được công cuộc Đổi mới ở Việt Nam gắn liền với quá trình hội nhập quốc tế: mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động gia nhập ASEAN, hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế.		2		1 (b)					

			Vận dụng - Phân tích được công cuộc Đổi mới ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực có nhiều biến đổi. Kinh nghiệm cải cách của các nước gợi mở cho Việt Nam trong quá trình đổi mới. - Phân tích được công cuộc Đổi mới ở Việt Nam diễn ra từ hai chiều: vừa có sự chỉ đạo từ trên xuống, vừa có sự sáng tạo của nhân dân từ dưới lên (các địa phương, các hợp tác xã, doanh nghiệp). - So sánh điểm giống nhau của bối cảnh, nội dung thực hiện công cuộc Đổi mới ở Việt Nam và cải cách-mở cửa của Trung Quốc. - Có ý thức trân trọng những thành tựu của công cuộc Đổi mới, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc Đổi mới ở địa phương và đất nước.			1		1 (c, d)			
		Nội dung 2: Thành tựu cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	Nhận biết - Biết được những nét chính về quá trình xây dựng và đổi mới trong cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị.	3			1 (a)				
			Thông hiểu - Giải thích được công cuộc Đổi mới đã đưa Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. - Giải thích được Việt Nam đã vượt qua thế bị bao vây, cấm vận, tích cực và chủ động hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu, quan hệ quốc tế và thương		2		1 (b)				

		mại quốc tế mở rộng mạnh mẽ. - Giải thích được sự cần thiết phải đổi mới đồng bộ tất cả các mặt của đời sống xã hội, có những bước đi thích hợp. - Giải thích được vai trò của việc kết hợp nội lực với ngoại lực, phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại như là cách thức để tận dụng thời cơ, vận hội để tiếp tục công cuộc Đổi mới.									
		Vận dụng - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử để phân tích được vai trò của quần chúng nhân dân trong công cuộc Đổi mới. - Phân tích được sự chuyển đổi quan trọng từ mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang mô hình mới – kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; từ mô hình quản lí kinh tế theo cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp chuyển sang mô hình quản lí kinh tế theo cơ chế thị trường. - Phân tích được nét chính về việc giải quyết các vấn đề xã hội, phát triển văn hoá, con người, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Gắn kết tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. - Phân tích được đổi mới là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng. - Rút ra một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam và bài học nào có giá trị được vận dụng đến			1			1 (c, d)			

			ngày nay. - Nhận định cơ hội và thách thức nào cho nền kinh tế nước ta trong thời kỳ đổi mới.										
2	Chủ đề 2: LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI	Nội dung 3: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945)	Nhận biết - Biết được nét khái quát về bối cảnh lịch sử và những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).	3			1 (a)						
			Thông hiểu -Hiểu được mục đích, ý nghĩa của những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).		2		1 (b)						
			Vận dụng -So sánh điểm giống nhau về bối cảnh, biện pháp, kết quả và những cống hiến từ hoạt động đối ngoại của các nhà yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.			1	1 (c, d)						
			Nội dung 4: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám	Nhận biết -Biết được những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975). -Biết được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985, giai đoạn từ năm 1986 đến nay.	3		1 (a)						
			Thông hiểu		2		1 (b)						

		năm 1945 đến nay -Giải thích được vì sao Việt Nam chủ trương hội nhập quốc tế. -Ý nghĩa của hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.										
		Vận dụng -Phân tích được tác động của hoàn cảnh lịch sử đến các hoạt động đối ngoại trong kháng chiến chống Pháp. -Phân tích được tác động của bối cảnh lịch sử đến các hoạt động đối ngoại trong kháng chiến chống Mỹ. -Phân tích được tác động của hoàn cảnh lịch sử đối với hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985. -Phân tích vai trò, thành tựu và thách thức của hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. -Nhận xét về những thành tựu của hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp. -Đánh giá được những thành tựu đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. -Đánh giá được những thành tựu của đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985. -Đánh giá được những thành tựu và thách thức của đối ngoại Việt Nam thời kì Đổi mới. -Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện			1			1 (c, d)				

			của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.									
			Tổng số câu	12	8	4	4 (a)	4 (b)	4 (c, d)			
			Tổng số điểm	6.0			4.0					
			Tỉ lệ %	60%			40%					

Ma trận đã được thống nhất trong nhóm chuyên môn

Nguyễn Thị Trúc Linh

Ngô Thị Dạ Hạnh

Nguyễn Thanh Giang